

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-ST

Ngày: 31-01-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lưu Xuân Vĩnh

Bà Đoàn Thảo Nhi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 287/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Hồng C, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã Khánh Hoà, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Hồng C trình bày: Ngày 04/01/2022 bà Nguyễn Thị H có vay và mượn tiền của bà 02 lần, lần đầu vay 80.000.000 đồng (bao gồm 50.000.000 đồng tiền vay, 20.000.000 đồng tiền mượn đóng hui, 10.000.000 đồng tiền mua tranh thiếu), khi vay có viết biên nhận, lần hai mượn 50.000.000 đồng đây là tiền mượn hui, khi mượn thoả thuận miệng bà H trả mỗi ngày cho bà 500.000 đồng, trả 60 ngày là hết nợ, nhưng từ khi vay đến khi bà khởi kiện thì bà H có trả cho bà nhiều lần tổng

cộng là 8.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà H trả cho bà số tiền nợ còn lại là 122.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

* Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Đối với 02 biên nhận nợ thì bà thừa nhận do bà tự viết và ký tên, nhưng khi đó do bà C đọc nội dung và nói bà phải viết theo nội dung bà C đọc. Nhưng số tiền trên không phải tiền mượn mà trong đó có 50.000.000 đồng tiền vay, vay từ thời điểm năm 2020, với lãi suất 1.000.000 đồng thì lãi 10.000 đồng/ngày, mỗi ngày bà đóng lãi 500.000 đồng, đóng đến hết dịch một thời gian thì bà ngưng đóng, sau đó đóng ngày 100.000 đồng, có khi 200.000 đồng, đến khi con bà bị gãy chân thì bà ngưng đóng. Đối với số tiền 20.000.000 đồng là tiền lãi và 10.000.000 đồng là tiền mua tranh treo trong nhà. Trong biên nhận 80.000.000 đồng thì đã bao gồm cả biên nhận nợ 50.000.000 đồng, nên trong 01 ngày đã ghi 02 biên nhận. Khi đó, do bà tin tưởng bà C nên bà không lấy lại biên nhận 50.000.000 đồng. Nay bà C yêu cầu bà trả 122.000.000 đồng thì bà không đồng ý. Bà đồng ý trả cho bà C số tiền gốc 80.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Bà C khởi kiện yêu cầu bà H trả tiền vay. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy, giữa bà C và bà H có xác lập vay tiền với nhau là có thật thể hiện tại 02 biên nhận ngày 04 tháng 01 năm 2022 và được bà H thừa nhận có ký tên vào 02 biên nhận nợ trên, nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với việc bà H trình bày biên nhận nợ 80.000.000 đồng đã bao gồm cả biên nhận nợ 50.000.000 đồng, nên trong 01 ngày đã ghi 02 biên nhận, do bà tin tưởng bà C nên bà không lấy lại biên nhận 50.000.000 đồng, nhưng bà C không thừa nhận. Xét thấy, ngoài lời trình bày của bà H thì bà H không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có cơ sở, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc bà C xác định bà H đã trả được số tiền 8.000.000 đồng và đồng ý đối trừ vào số tiền vốn là có lợi cho bà H, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà C về việc yêu cầu bà H trả nợ với số tiền 122.000.000 đồng.

Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch bà H phải nộp số tiền 6.100.000 đồng. Do yêu cầu của bà C được chấp nhận, nên không phải chịu án phí, bà C đã dự nộp án phí, được hoàn lại toàn bộ khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Hồng C đối với bà Nguyễn Thị H về việc trả tiền vay.

Buộc bà Nguyễn Thị H trả cho bà Huỳnh Hồng C số tiền 122.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị H nộp án phí số tiền 6.100.000 đồng. Hoàn trả cho bà Huỳnh Hồng C số tiền 3.050.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010813, ngày 14/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận